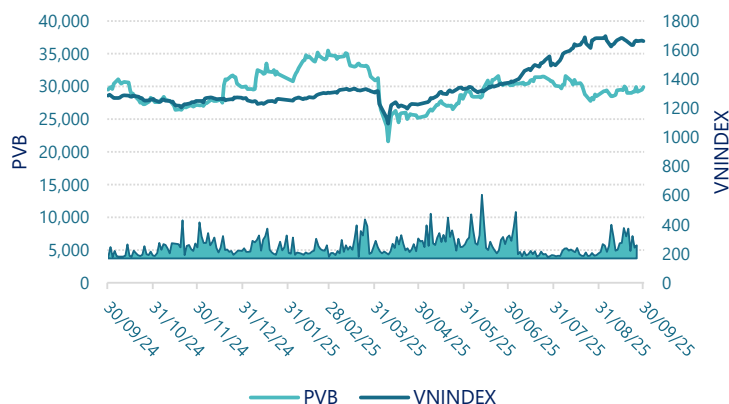


CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam (HNX: PVB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	29,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,600
SL cổ phiếu LH	21,599,998
KLGD BQ 20 phiên (CP)	77,675
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	646
P/E	14.5
EPS	2,068

DT thuần

Q3/25

269

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 34.0 | 14.4%

YoY: ▲ 247 | 1145%

LN sau thuế

Q3/25

26.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.70 | 27.1%

YoY: ▲ 33.3 | 503%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

14.3%

+/- YoY: ▲ 57.2%

DT thuần

9T 2025

609

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 400 | 192%

LN sau thuế

9T 2025

51.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 31.4 | 154%

ROE

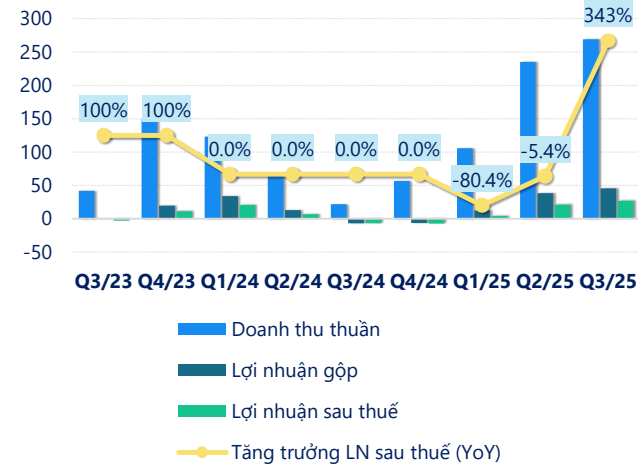
Q3/25

10.9%

+/- YoY: ▲ 2.5%

tỷ VNĐ

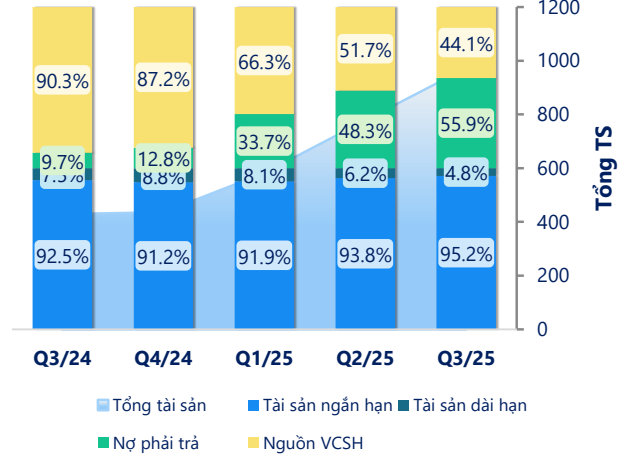
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

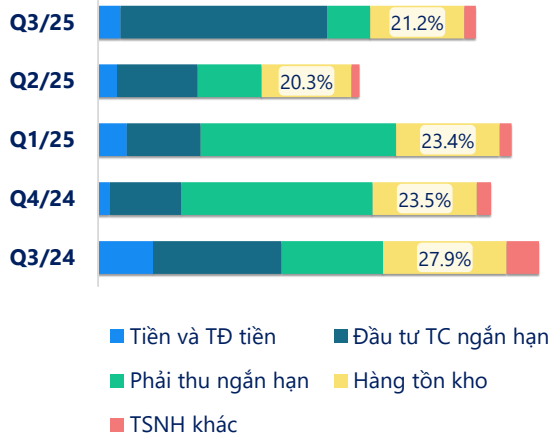
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



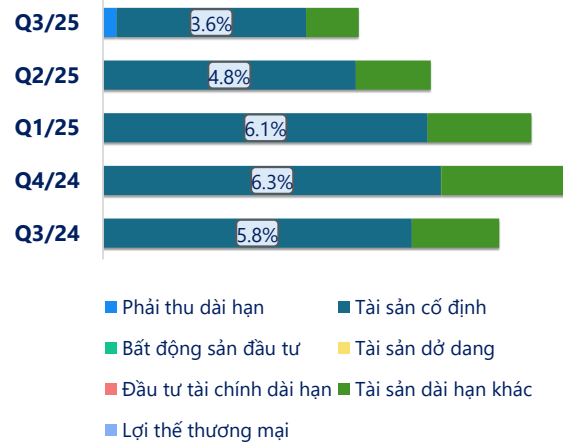
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

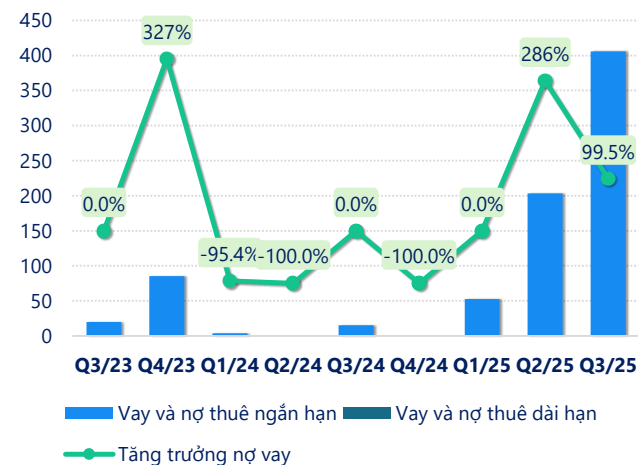
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

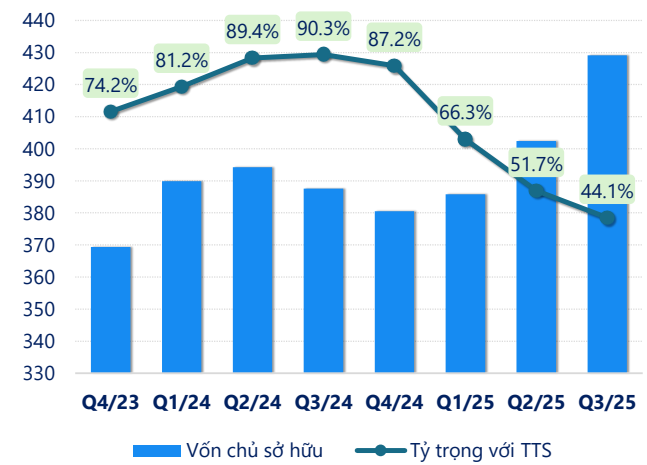
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

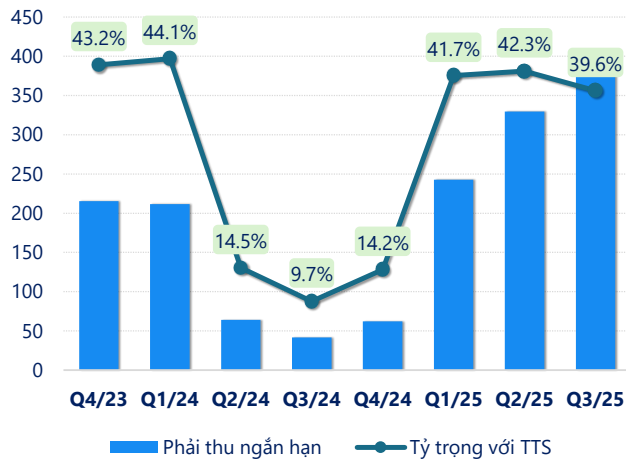
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



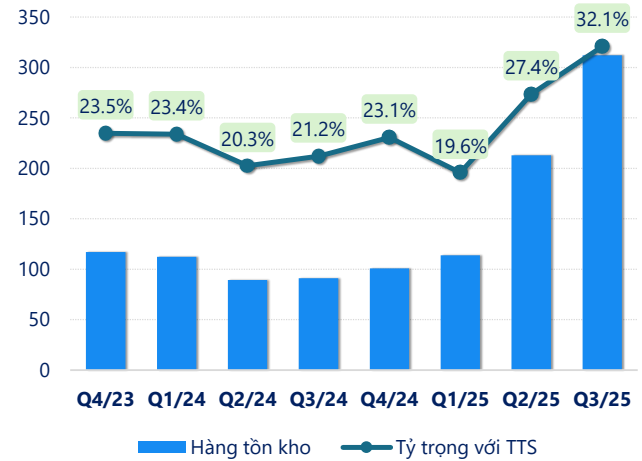
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


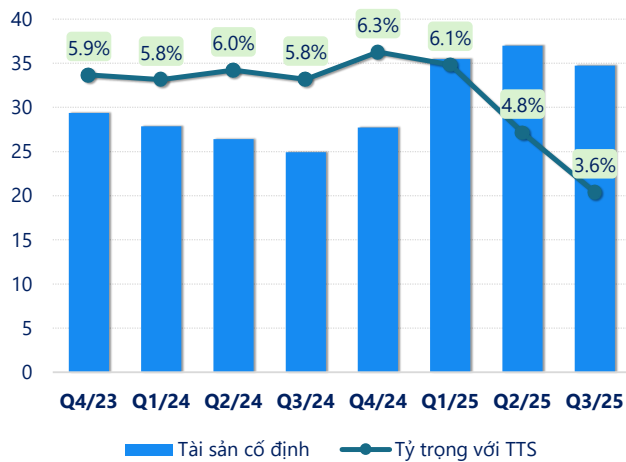
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


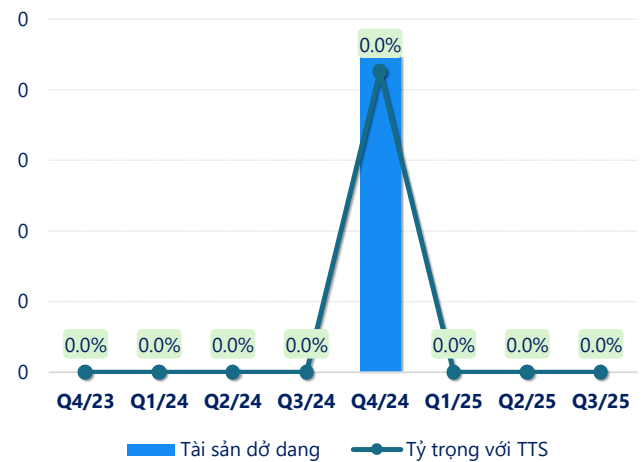
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

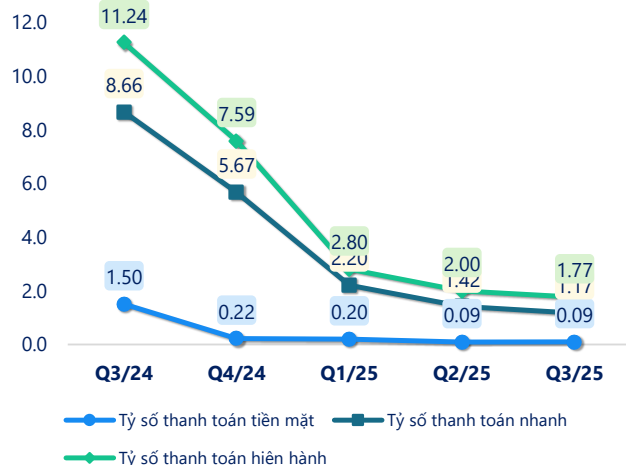
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	429	436	582	778	973
Tài sản ngắn hạn	397	398	535	730	926
Tiền và tương đương tiền	53.1	11.7	37.8	33.4	49.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	200	210	110	110	129
Phải thu ngắn hạn	41.8	62.1	243	329	385
Hàng tồn kho	91.0	101	114	213	312
Tài sản ngắn hạn khác	11.2	13.7	30.7	44.4	51.1
Tài sản dài hạn	32.0	38.2	46.9	48.0	46.8
Phải thu dài hạn	0	0.03	0.03	0	2.47
Tài sản cố định	24.9	27.7	35.5	37.0	34.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.02	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	7.08	10.5	11.4	11.0	9.63
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	41.5	55.9	196	376	544
Nợ ngắn hạn	35.3	52.5	191	365	525
Vay và nợ thuê ngắn hạn	15.5	0	52.8	203	406
Phải trả người bán ngắn hạn	3.99	26.9	49.0	94.2	53.5
Nợ dài hạn	6.14	3.40	4.94	10.5	19.2
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	388	381	386	402	429
Vốn chủ sở hữu	388	381	386	402	429
Vốn điều lệ	216	216	216	216	216
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)